

Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp trúng đấu giá

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ thay cho người trúng đấu giá 01 bộ hồ sơ; - Bước 2: Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố thẩm tra, xác minh tại thực địa, làm trích sao hồ sơ địa chính, gửi số liệu cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; - Bước 3: Trình Ủy ban nhân dân thành phố ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Bước 4: Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính; - Biên lai thu tiền sử dụng đất do cơ quan thuế cấp. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố thành phố`; - Cơ quan phối hợp: Chi cục Thuế.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy chứng nhận.
Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cơ quan sử dụng đất đối với hộ gia đình ở thành phố, thị trấn là 300.000 đồng/hồ sơ; đối với hộ gia đình ở khu vực nông thôn là 100.000 đồng/hồ sơ (không phân biệt cấp mới và cấp lại); - Lệ phí : Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; phường nội thành thuộc thành phố hoặc Thành phố trực thuộc tỉnh: Mức thu tối đa không quá 100.000 đồng/giấy đối với cấp mới; tối đa không quá 50.000 đồng/lần cấp đối với cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận.

	<p>Trường hợp Giấy chứng nhận cấp cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì áp dụng mức thu tối đa không quá 25.000 đồng/giấy cấp mới; tối đa không quá 20.000 đồng/lần cấp đổi với cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận.</p> <p><i>(Quyết định số 1030/QĐ-UBND của Ủy Ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ngày 01/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành danh mục mức thu phí, lệ phí và học phí trên địa bàn).</i></p> <p><i>(Thông tư số 106/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26 /7/2010 Hướng dẫn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).</i></p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không có.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không có.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Quyết định số 1030/QĐ-UBND của Ủy Ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ngày 01/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành danh mục mức thu phí, lệ phí và học phí trên địa bàn. - Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính; - Thông tư số 106/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/ 7/ 2010 Hướng dẫn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;